

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 217/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Viễn D**, sinh năm 1984.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, thôn T, xã H, huyện M, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Viễn D.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Viễn D thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh T, chị D trình bày vợ chồng có hai con chung: Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/10/2013. Vợ chồng thỏa thuận và thống nhất sau khi ly hôn giao cháu N cho anh T, giao cháu Nhung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc hoặc cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới về người nuôi con và trợ cấp nuôi con chung.

Anh T, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản, công nợ chung vợ chồng*: Anh, chị trình bày không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 *Về án phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp anh T được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002905 ngày 04/9/2020 tại Cơ quan thi hành án huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hồng**

